

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 210/2023/TLST - HNGĐ ngày 04/12/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1986

Nơi cư trú hiện nay: Số nhà 51 T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phí Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đông Hưng:

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị V – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đông Hưng

Người được bà Vân ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh C – Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đông Hưng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c, khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào đơn xin rút yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đông Hưng ngày 28/3/2024;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 và việc rút yêu cầu độc lập của ngân hàng chính sách xã hội huyện Đông Hưng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đông Hưng về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Mai H và anh Phí Văn T phải trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đông Hưng.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai H và anh Phí Văn T.

3. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị H, anh T có 02 con chung là Phí Thành P, sinh ngày 31/5/2008 và Phí Thị Hồng H, sinh ngày 12/02/2015.

Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Phí Thị Hồng H, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phí Thành P. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Công nhận sự tự phân chia tài sản chung của anh T, chị H cụ thể như sau:

Anh T được sử dụng 125,6m² đất (loại đất ở nông thôn) thuộc thửa đất số 499 tờ bản đồ số 15, thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng. Thửa đất đã được Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 898769 ngày 23/4/2019 mang tên anh Phí Văn T và chị Nguyễn Thị Mai H.

Anh T được sở hữu toàn bộ công trình xây dựng trên thửa đất số 499 tờ bản đồ số 15 tại thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng là tài sản chung của vợ chồng bao gồm 01 nhà mái bằng 01 tầng diện tích sử dụng khoảng 75m² nhà có công trình phụ khép kín, 30 m² nhà mái tôn.

Anh T có nghĩa vụ trả các khoản nợ mà vợ chồng vay gồm:

Trả Quỹ tín dụng nhân dân xã Đ số tiền 140.863.000 đồng bao gồm 130.000.000 đồng gốc và 10.863.000 đồng tiền lãi theo hợp đồng vay số 2023 - 1 - 01- 00392 ngày 25/5/2022 mà anh T, chị H đã vay của quỹ tín dụng (Anh T đã trả xong cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 140.863.000 đồng vào ngày 25/3/2024)

Trả nợ Ngân hàng CSXH huyện Đông Hưng số tiền 20.000.000 đồng gốc và lãi mà vợ chồng anh T, chị H đã vay của Ngân hàng CSXH huyện Đông Hưng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường vào ngày 12/10/2022. (Anh T đã trả xong số tiền 20.000.000 đồng cho Ngân hàng CSXH huyện Đông Hưng vào ngày 28/3/2024 trước khi tiến hành phiên hòa giải).

Anh T thanh toán chênh lệch tài sản cho chị H 350.000.000 đồng. (Anh T đã giao chị H đã nhận đủ 350.000.000 đồng vào ngày 28/3/2024)

- **Về án phí:** Chị H, anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản và án phí đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đông Hưng.

Chị H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003060 ngày 04 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng được chuyển 150.000 đồng thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hà Thị Nhung